

Bản án số: 119/2023/DS-ST
Ngày: 05-6-2023
V/v “tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Việt Khái.

Ông Vũ Minh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 646/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2022 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vòng Thị Thu V, sinh năm 1965.

Địa chỉ cư trú: Ấp CB, xã THT, huyện PT, tỉnh CM.

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Minh C, sinh ngày 10/10/1965 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ngày 13/12/2022). (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Kinh Hội, xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn:

1. Ông Lý Văn T, sinh năm 1966 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp CB, xã THT, huyện PT, tỉnh CM.

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp CB, xã THT, huyện PT, tỉnh CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 12 năm 2022 của bà Vòng Thị Thu V và tại đơn trình bày ý kiến ngày 02/6/2023 của ông Lê Minh C là người đại diện của nguyên đơn như sau:

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, bà Nguyễn Thị T có vay của bà Vòng Thị Thu V số tiền 400.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận là 500.000 đồng/ngày. Khi vay và Thanh có thể chấp cho bà V giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 957808 (vào sổ cấp số CH 00033) ngày 19/4/2016 do Ủy ban nhân dân huyện

Phú Tân cấp cho ông Lý Văn T và bà Nguyễn Thị T đứng tên quyền sử dụng đất. Khi vay, bà T có viết biên nhận thế chấp quyền sử dụng đất ngày 18/3/2022 (bút lục 04). Bà V cho rằng việc bà T vay tiền là để vợ chồng bà thuê đắp nền nhà để cất nền bán. Sau khi vay, bà Nguyễn Thị T đã đóng lãi cho bà được 40.800.000 đồng, sau đó bà T không đóng lãi cho bà. Bà V đã đến nhà tìm bà T và ông T thì bà không gặp bà T, còn ông T không thống nhất trả tiền vốn và tiền lãi cho bà V.

Từ lý do nêu trên, bà V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lý Văn T và bà Nguyễn Thị T trả cho bà tiền vay 400.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất 1,67%/tháng/tổng số tiền 400.000.000 đồng. Tiền lãi đến ngày xét xử là 90.392.694 đồng trừ số tiền lãi bà Nguyễn Thị T đã đóng là 40.800.000 đồng thì ông T, bà T còn phải trả cho V tiền lãi 49.592.694 đồng.

- Đối với ông Lý Văn T và bà Nguyễn Thị T, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng ông Lý Văn T và bà Nguyễn Thị T không tham gia hòa giải, xét xử và không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Bà Vòng Thị Thu V khởi kiện yêu cầu ông Lý Văn T và bà Nguyễn Thị T trả tiền vay và lãi suất. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Lê Minh C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Lê Minh C. Ông Lý Văn T và bà Nguyễn Thị T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Lý Văn T và bà Nguyễn Thị T.

[2] Xét yêu cầu của bà Vòng Thị Thu V buộc ông Lý Văn T và bà Nguyễn Thị T trả các khoản tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng và lãi phát sinh từ ngày 18/3/2022 âm lịch đến ngày xét xử (ngày 05/6/2023). Hội đồng xét xử nhận thấy: Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp cho Tòa hợp đồng thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 957808 (vào sổ cấp số CH 00033) ngày 19/4/2016 do Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân cấp cho ông Lý Văn T và bà Nguyễn Thị T đứng tên quyền sử dụng đất ngày 18/3/2022 âm lịch được xác lập giữa bà V với bà T để vay số tiền 400.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị T có ký tên hợp đồng thế chấp. Đối với ông Lý Văn T và bà Nguyễn Thị T, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Lý Văn T và bà Nguyễn Thị T không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà V và không cung cấp tài liệu, chứng cứ để phản đối yêu cầu khởi kiện của

bà V. Đối với ông Lý Văn T, ngày 15/02/2023 có đến Tòa án yêu cầu photo đơn khởi kiện của bà V, giấy thế chấp vay tiền, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng quá trình giải quyết vụ án ông T cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà V, do đó ông T, bà T tự chịu hậu quả về việc không cung cấp lời khai, tài liệu chứng cứ. Như vậy, hợp đồng thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay tiền giữa bà Vòng Thị Thu V với bà Nguyễn Thị T là thực tế có xảy ra.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của bà Vòng Thị Thu V buộc ông Lý Văn T và bà Nguyễn Thị T trả số tiền vay 400.000.000 đồng là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Về lãi suất: Theo giấy vay tiền ngày 18/3/2022 âm lịch, bà Nguyễn Thị T thế chấp cho bà Vòng Thị Thu V giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 957808 (vào sổ cấp số CH 00033) ngày 19/4/2016 do Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân cấp cho ông Lý Văn T và bà Nguyễn Thị T để vay số tiền 400.000.000 đồng, lãi suất 500.000 đồng/ngày. Tại đơn khởi kiện và tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Lê Minh C là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thừa nhận đã qua ông T, bà T đã thanh toán cho bà V 40.800.000 đồng và đồng thời thống nhất điều chỉnh lãi suất theo mức lãi suất 1,67%/tháng đối với số tiền vay tính từ ngày 18/4/2022 (nhằm ngày 18/3/2022 âm lịch) đến ngày giải quyết xong bản án và thống nhất đối trừ 40.800.000 đồng tiền lãi do bà T đã trả cho bà V.

Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình vay, ông T, bà T không thực hiện trả tiền lãi đúng theo các thỏa thuận ghi trong giấy vay tiền. Do đó, ông T, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận. Lãi suất được các bên thỏa thuận 500.000 đồng/ngày bằng 45%/năm là vượt mức lãi suất qui định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Tuy nhiên, tại đơn khởi kiện cũng như quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi suất 1,67%/tháng là không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

Tiền lãi suất được xác định như sau: Thời gian vay là ngày 18/4/2022 đến ngày xét xử 05/6/2023 là 01 năm 01 tháng 17 ngày $(400.000.000đ \times 20\%) + (400.000.000đ \times 1,67\%) + (400.000.000 \times 0,054 \times 17) = 90.392.649$ đồng, đối trừ 40.800.000 đồng tiền lãi đã thanh toán thì ông T, bà T phải trả tiền lãi là: 49.592.694 đồng.

Tổng cộng nợ vay và nợ lãi là 449.592.694 đồng.

Tại thời điểm bà Nguyễn Thị T vay tiền (ngày 18/4/2022) ông Lý Văn T và bà Nguyễn Thị T vẫn còn là vợ chồng. Theo trình bày của nguyên đơn thì bà T vay tiền về để thuê đất nền nhà để bán. Do đó, đây là khoảng nợ vay phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, ông Lý Văn T vẫn biết việc bà V khởi kiện yêu cầu ông có nghĩa vụ liên đới cùng bà T trả cho bà V khoảng vay nợ trên, nhưng quá trình giải quyết vụ án ông không có ý kiến phản đối, không cung cấp tài liệu chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của bà V. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vòng Thị Thu V buộc ông Lý Văn T và bà Nguyễn Thị T có nghĩa

vụ liên đới trả cho bà V số tiền 449.592.694 đồng (nợ gốc 400.000.000 đồng, nợ lãi 49.592.694 đồng).

[4] Xét “Hợp đồng vay tiền thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” ngày 18/3/2022 âm lịch giữa bà V với bà T thì hợp đồng thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giữa các bên chưa tuân thủ đúng quy định của pháp luật nên không có hiệu lực pháp luật. Do đó, hủy giao dịch thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 18/3/2022 âm lịch giữa bà V với bà T, buộc bà V giao trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà T và ông T là phù hợp.

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vòng Thị Thu V nên và Vân không phải chịu án phí. Ông Lý Văn T và bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Vòng Thị Thu V. Buộc ông Lý Văn T và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Vòng Thị Thu V số tiền 449.592.694 đồng (Bốn trăm bốn mươi chín triệu năm trăm chín mươi hai nghìn sáu trăm chín mươi bốn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Hủy giao dịch thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 18/3/2022 âm lịch giữa bà Vòng Thị Thu V với bà Nguyễn Thị T. Buộc bà Vòng Thị Thu V giao lại cho ông Lý Văn T và bà Nguyễn Thị T giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 957808 (vào sổ cấp số CH 00033) do Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau cấp ngày 19/4/2016, có diện tích 1.313,9m², tọa lạc tại Ấp CB, xã THT, huyện PT, tỉnh CM thuộc quyền sở hữu của ông Lý Văn T và bà Nguyễn Thị T.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Bà Vòng Thị Thu V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ngày 16 tháng 12 năm 2022 bà V đã nộp tiền tạm ứng án phí 10.386.000 đồng (Mười triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0018462 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, bà V được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc ông Lý Văn T, bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 21.983.708 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);
- Các đương sự (1b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bình